

Trường Trung Học Andrew P. Hill
Sở Giáo Dục California
Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học
Báo Cáo Dựa Trên Dữ Liệu từ Năm Học 2016–17

Theo luật tiểu bang, trễ nhất vào ngày 1 tháng Hai hằng năm mọi trường học ở California đều phải công bố Phiếu Báo Cáo Trách Nhiệm Giải Trình của Trường Học (School Accountability Report Card - SARC). SARC có thông tin về tình trạng và kết quả hoạt động của mỗi trường công lập tại tiểu bang California. Theo Công Thức Tài Trợ Kiểm Soát Địa Phương (Local Control Funding Formula - LCFF), tất cả các Cơ quan Giáo dục Địa phương (Local Educational Agencies - LEA) phải chuẩn bị một Kế Hoạch Kiểm Soát và Trách Nhiệm Giải Trình tại Địa Phương (Local Control and Accountability Plan - LCAP) mô tả phương thức các trường dự định sẽ đạt được các mục tiêu hàng năm cụ thể của trường cho tất cả các học sinh, với các hoạt động cụ thể nhằm giải quyết các ưu tiên của địa phương và tiểu bang. Ngoài ra, dữ liệu được báo cáo trong LCAP phải nhất quán với dữ liệu được báo cáo trong SARC.

- Để biết thêm thông tin về các yêu cầu SARC, xem Trang Mạng về SARC thuộc Sở Giáo Dục California (California Department of Education - CDE) tại <http://www.cde.ca.gov/ta/ac/sa/>.
- Để biết thêm thông tin về LCFF hoặc LCAP, xem Trang Mạng về LCFF của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/fg/aa/lc/>.
- Để biết thêm thông tin về trường, phụ huynh/người giám hộ và cư dân trong cộng đồng có thể liên lạc với hiệu trưởng hoặc văn phòng khu học chánh.

DataQuest

DataQuest là một công cụ trực tuyến trên trang Mạng DataQuest của CDE tại <http://dq.cde.ca.gov/dataquest/> chứa đựng thông tin bổ sung về trường học này và dữ liệu so sánh trường với khu học chánh và quận. Cụ thể thì DataQuest là một hệ thống năng động cung cấp báo cáo về giải trình trách nhiệm (ví dụ: dữ liệu kiểm tra, học sinh ghi danh, tỷ lệ tốt nghiệp trung học, tỷ lệ bỏ học, học sinh ghi danh khóa học, nhân sự, và dữ liệu về người học tiếng Anh).

Truy cập Internet

Truy cập Internet sẵn có tại các thư viện công cộng và các địa điểm khác mở cửa cho công chúng (ví dụ: Thư viện Tiểu bang California). Truy cập Internet tại thư viện và nơi công cộng thường được cung cấp theo quy tắc người tới trước dùng trước. Những hạn chế về sử dụng khác có thể bao gồm giờ hoạt động, khoảng thời gian có thể dùng trạm máy (phụ thuộc vào tình trạng sẵn có), loại chương trình phần mềm sẵn có trên trạm máy, và khả năng in tài liệu.

Giới Thiệu Về Trường Này

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2017–18)	
Tên Trường	Trường Trung Học Andrew P. Hill
Đường Phố	3200 Senter Rd.
Thành Phố, Tiểu Bang, Mã Bưu điện	San Jose, CA, 95111
Số Điện Thoại	408.347.4100
Hiệu Trưởng	Jose H Hernandez
Địa Chỉ Email	hernandezjo@esuhd.org
Trang Mạng	http://andrewphill.esuhd.org/

Thông Tin Liên Lạc của Trường (Năm Học 2017–18)	
Mã Số Quận-Khu Học Chánh-Trường học (County-District-School - CDS)	43694274332995

Thông Tin Liên Lạc của Khu Học Chánh (Năm Học 2017–18)	
Tên Khu Học	Học Khu Trung Học East Side Union
Số Điện Thoại	(408) 347-5000
Giám Đốc Khu Học Chánh	Chris D. Funk
Địa Chỉ Email	funkc@esuhsd.org
Trang Mạng	www.esuhsd.org

Mô Tả Trường Học và Bản Tuyên Bố Sứ Mệnh (Năm Học 2017–18)

Trường Trung Học Andrew P. Hill là một trong những trường đầu tiên được mở tại Học Khu East Side Union High và là trường trung học duy nhất của học khu có chương trình IB. Học sinh nói trên mười ba ngôn ngữ khác nhau và đến từ các nền văn hóa đa dạng. Andrew P. Hill phục vụ một cộng đồng đa dạng về văn hóa, học tập và kinh tế. Học sinh có thể tham gia vào nhiều chương trình hướng nghiệp và học viện khác nhau: Chương Trình Hướng Nghiệp Y Tế và Sức Khỏe, Chương Trình Hướng Nghiệp Đa Truyền Thông, Học Viện Puente và Học Viện Tư pháp Xã Hội.

Tầm nhìn và sứ mệnh của trường Trung Học Andrew P. Hill: tất cả học sinh của AHHS sẽ ra trường với tư cách là một con người biết học tập suốt đời, có trách nhiệm và đạo đức, sẵn sàng cho các bậc học sau trung học, thành công trong lực lượng lao động của thế kỷ 21 và hỗ trợ tích cực cho một xã hội toàn cầu đa dạng.

Học Sinh Ghi Danh theo Cấp Lớp (Năm Học 2016–17)

Cấp Lớp	Số Học Sinh
Mẫu Giáo	
Lớp 1	
Lớp 2	
Lớp 3	
Lớp 4	
Lớp 5	
Lớp 6	
Lớp 7	
Lớp 8	
Tiểu Học Không Phân Lớp	
Lớp 9	472
Lớp 10	495
Lớp 11	465
Lớp 12	451
Trung Học Cơ Sở Không Phân Lớp	
Tổng Ghi Danh	1.883

Học Sinh Ghi Danh theo Nhóm Học Sinh (Năm Học 2016–17)

Nhóm Học Sinh	Phần Trăm trong Tổng Ghi Danh
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	2,4
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	0,2
Người Gốc Á Châu	35,9
Người Phi Luật Tân	3,1
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-	56,3
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	0,2
Người Da Trắng	1,4
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc	0,5
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	69,9
Người Học Tiếng Anh	23,4
Học Sinh Khuyết Tật	8,7
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc bởi Giám Hộ	0,8

A. Điều Kiện Học Tập

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Cơ Bản (Ưu Tiên 1):

- Mức độ giáo viên được phân công một cách thích đáng và có đầy đủ bằng cấp chứng nhận trong lĩnh vực môn học và với các học sinh họ đang giảng dạy;
- Học sinh được tiếp cận với các tài liệu giảng dạy theo tiêu chuẩn; và
- Cơ sở vật chất của trường được giữ gìn tốt

Bảng Cấp Chứng Nhận của Giáo Viên

Giáo Viên	Trường			Khu Học Chánh
	2015-16	2016-17	2017-18	2017-18
Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	83	82,4	82,6	961,4
Không Có Đầy Đủ Bằng Cấp Chứng Nhận	5	2,4	2,6	48,2
Giảng Dạy Ngoài Lĩnh Vực Môn Học Chuyên Ngành (có đầy đủ bằng cấp chứng nhận)	0	0	0	0

Phân Công Giáo Viên Trái Phép và Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống

Chỉ Báo	2015-16	2016-17	2017-18
Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh	2	0	0
Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái	2	0	0
Các Vị Trí Giáo Viên Còn Trống	2	1	0

Ghi chú: “Phân công trái phép” nói đến số vị trí được điền khuyết bởi giáo viên thiếu thẩm quyền hợp pháp để dạy cấp lớp, môn học, nhóm học sinh đó, v.v.

* Tổng Số Các Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép bao gồm cả số Trường Hợp Phân Công Giáo Viên Trái Phép cho Người Học Tiếng Anh.

Chất Lượng, Tình Trạng Cập Nhật, Tình Trạng Sẵn Có Của Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy (Năm Học 2017–18)

Tháng Mười, 2017

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Tư Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Độc/Văn Chương	Tiếng Anh 1 – “The Language of Literature” Lớp 9, McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 2 – “The Language of Literature” Lớp 10, McDougal Littell 2002 Tiếng Anh 3 – “Timeless Voices Timeless Themes Am. Experience” Prentice Hall 2000 ERWC (Tiếng Anh 4)-- Bộ Đọc cho Học Sinh Khóa Học Đọc Viết Mô Tả Cấu Trúc và Ngôn Ngữ AP -- The Norton Reader Cấu Trúc và Văn Học AP --The Intro to Literature	có	0%
Toán	Toán CCSS 1 – "Big Ideas Integrated Mathematics I", Big Ideas Learning, LLC 2016 Toán CCSS 2 – "Big Ideas Integrated Mathematics II", Big Ideas Learning, LLC 2016 Toán CCSS 3 – "Big Ideas Integrated Mathematics III", Big Ideas Learning, LLC 2016 Phân Tích Toán Học – “Precalculus With Limits A Graphing Approach” Brooks/Cole Cengage Learning 2012 Giải Tích AB AP - Calculus w/Analytic Geometry, tái bản lần 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 Giải Tích BC AP - Calculus w/Analytic Geometry, tái bản lần 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010 Toán IB - Calculus w/Analytic Geometry, tái bản lần 9: Houghton Mifflin Harcourt; 2010	có	0%
Khoa Học	Sinh Học– CK-12 ESUHSD Biology (tự xuất bản), 2017 Hóa Học – “Chemistry: Connections to our Changing World” Prentice-Hall 2000,02 Vật Lý – “Conceptual Physics” Addison-Wesley 1992, 99, 02, 06 A Hands on Introduction to Forensics Science, 2014 Sinh Học IB - Oxford Press 2014 Hóa Học IB - Oxford Press 2014 Vật Lý IB - Oxford Press 2014	có	0%

Môn Học	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Giảng Dạy/năm Phê Chuẩn	Từ Đợt Phê Chuẩn Gần Nhất?	Phần Trăm Học Sinh Không Có Sách Được Chỉ Định Riêng
Lịch Sử-Khoa Học Xã Hội	Lịch Sử Thế Giới – “Modern World History” McDougal-Littell 2003 Lịch Sử Hoa Kỳ – “The American Vision” Glencoe/McGraw Hill 2006 Chính Phủ Mỹ – "Government Alive! Power, Politics and You" TCI 2014 Kinh Tế Học – “Econ Alive! The Power to Choose” TCI 2015 Lịch Sử Thế Giới AP - "The Earth and Its Peoples AP Edition" Cengage Learning 2018 Lịch Sử Hoa Kỳ AP - "America's History for the AP Course" Bedford 2014 Chính Phủ AP - "Government in America" Pearson Learning 2014 Kinh Tế Vi Mô/Vĩ Mô AP - "Economics (AP)" McGraw Hill 2014 Địa Lý Nhân Văn AP - "The Cultural Landscape: An Introduction" Prentice Hall 2014 Tâm Lý Học AP - "Psychology for AP" Worth 2015 Địa Lý Thế Giới - "Geography Alive!" TCI 2011	có	0%
Ngoại Ngữ	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Giáo Dục Sức Khỏe	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Nghệ Thuật Hình Ảnh và Trình Diễn	Sách Giáo Khoa và Tài Liệu Hướng Dẫn sử dụng theo đúng tiêu chuẩn và chính thức được sử dụng	có	0%
Dụng Cụ tại Phòng Thí Nghiệm Khoa Học (lớp 9 tới lớp 12)	Các phòng thí nghiệm khoa học được trang bị một cách đầy đủ	có	0%

Tình Trạng Cơ Sở Vật Chất của Trường và Kế Hoạch Cải Tiến

Tổng quan

Học Khu thực hiện mọi nỗ lực để đảm bảo rằng tất cả các trường học đều sạch sẽ, an toàn và đầy đủ chức năng. Nhằm hỗ trợ nỗ lực này, học khu sử dụng công cụ khảo sát cơ sở do Phòng Xây Dựng Trường Công của Tiểu Bang California xây dựng. Kết quả của cuộc khảo sát này có tại văn phòng nhà trường và văn phòng học khu.

Quy Trình và Kế Hoạch Vệ Sinh

Hội Đồng Quản Trị của học khu đã áp dụng các tiêu chuẩn vệ sinh cho tất cả các trường trong học khu. Hàng ngày, Nhóm Lãnh Đạo làm việc với nhân viên bảo quản để lên kế hoạch vệ sinh nhằm đảm bảo có một ngôi trường sạch sẽ và an toàn.

Ngân Sách Bảo Dưỡng Trì Hoãn

Học khu tham gia vào Chương Trình Bảo Dưỡng Trì Hoãn của Trường Học Tiểu Bang, chương trình này cung cấp quỹ theo tiểu bang trên cơ sở cân nhắc chi phí để giúp các học khu trang trải các khoản chi tiêu dành cho việc sửa chữa hoặc thay thế lớn các thành phần hiện có trong tòa nhà của nhà trường. Thông thường, hoạt động sửa chữa và thay thế này bao gồm mái nhà, hệ thống ống nước, hệ thống sưởi, điều hòa nhiệt độ, hệ thống điện, sơn nội thất hoặc ngoại thất và hệ thống sàn.

Tuổi Thọ Của Các Tòa Nhà Trong Trường

Khuôn viên chính của trường được xây dựng vào năm 1956. Trong những năm trước, các tòa nhà lưu động đã được bổ sung để đáp ứng số lượng học sinh tăng lên và các nhu cầu chương trình đa dạng. Chúng tôi có mười tòa nhà lưu động được dùng làm lớp học cho các tiết của mọi ngày học.

Ngoài ra, chúng tôi cũng đã xây dựng xong tòa nhà mới nhất của trường, tòa nhà 100, vào Mùa Xuân năm 2015. Tòa nhà 100 có các phòng học dành cho nghệ thuật, phòng thực hành máy tính, phòng học chung và phòng thí nghiệm khoa học với lối đi bên trong có tủ trưng bày.

Các Dự Án Hiện Đại Hóa

Trong năm học 2016-2017, quỹ Measure E tại địa phương, quỹ điều phối tiểu bang và Quỹ Sửa Chữa Khẩn Cấp đã được sử dụng để nâng cấp và sửa chữa cơ sở hạ tầng hiện có.

Khu sân chính sẽ được cải tạo để có thêm chỗ ngồi, khu vực biểu diễn rộng, nhiều bóng râm và khu học tập với thiết kế hiện đại, dự kiến hoàn thành vào Tháng 12 năm 2017. Cửa sổ trong nhà thể chất chính sẽ được thay mới và khung cửa sổ cũ sẽ được sửa lại. Chúng tôi cũng cải tạo các sân bóng rổ ngoài trời, xây mới một số sân bóng chuyền ngoài trời ở gần nhà thể chất chính. Các tòa nhà sau sẽ được cải tạo và thay thế phần mái: Tòa nhà D (nhà ăn & Hội Trường), Tòa nhà K (Văn Phòng Tư Vấn), phòng thay đồ nam, phòng thay đồ nữ, nhà thể chất nhỏ, nhà thể chất chính, tòa nhà 200, tòa nhà 300, tòa nhà 400 và tòa nhà 500. Các dự án đã hoàn thành khác là lắp đặt các hệ thống HVAC mới tại Tòa nhà K, 200, 400 và 500.

Tình Trạng Sửa Chữa cho Trường học

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 07/06/2017				
Hệ Thống Được Kiểm Tra				Công Việc Sửa Chữa Cần Thiết và Hành Động Đã hoặc Dự Định Thực Hiện
	Tốt	Được	Tồi	
Hệ Thống: Rò Rỉ Ga, Cơ Khí/HVAC, Cống rãnh	X			Bldg 500: HVAC is not operable and ventilation is extremely poor. Site to submit work order.
Bên Trong: Các Bề Mặt Bên Trong	X			
Sự Sạch Sẻ: Sự Sạch Sẻ Tổng Quát, Sự Quấy Phá Của Chuột Bọ/ Sâu Mọt	X			Tòa nhà C: Có một tòa nhà lưu động xuất hiện chuột bọ và có dấu hiệu cho thấy sự tồn tại của chúng. Cần nộp phiếu yêu cầu công việc.
Điện: Điện	X			
Phòng Vệ Sinh/Vòi Nước Máy: Phòng Vệ Sinh, Bồn Rửa/ Vòi Nước Máy	X			Khu Vực Sân Vận Động: Đài phun nước bên trong sân vận động không thoát nước tốt dẫn đến đọng nước dọc theo đường đi bộ. Cần nộp phiếu yêu cầu công việc.
Sự An Toàn: An Toàn Hỏa Hoạn, Vật Liệu Nguy Hiểm	X			
Cấu Trúc: Thiệt Hại về Cấu Trúc, Mái Nhà	X			Tòa Nhà Khoa Học: Mái cần được sửa chữa hoặc trát lại quanh HVAC và các lỗ thông gió khác trên mái. Dột nước nghiêm trọng trong mùa mưa. Cần nộp phiếu yêu cầu công việc.
Bên Ngoài: Sân Chơi/Sân Trường, Cửa Sổ/Cửa Ra Vào/Cống/Hàng Rào	X			

Đánh Giá Tổng quát dành cho Cơ Sở

Năm và tháng của báo cáo FIT gần nhất: 07/06/2017				
Đánh Giá Tổng Quát	Hoàn Hảo	Tốt	Trung bình	Kém
			X	

B. Kết Quả Học Tập của Học Sinh

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Thành Tích Học Tập của Học Sinh (Ưu Tiên 4):

- **Thẩm định trên toàn tiểu bang** (tức là, Hệ Thống Thẩm Định Thành Tích Học Tập và Tiến Bộ của Học Sinh tại California [CAASPP], bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cho học sinh trong nhóm giáo dục phổ thông và Thẩm Định Thay Thế của California [CAAs] cho văn chương Anh ngữ/đọc viết [ELA] và môn toán được tổ chức từ lớp ba tới lớp tám và lớp mười một. CAA đã thay thế Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California [CAPA] cho ELA và môn toán, được loại bỏ vào năm 2015. Chỉ các học sinh hội đủ điều kiện có thể tham gia dự thi CAAs. Các mục của CAAs phải phù hợp với các tiêu chuẩn thành tích học tập thay thế, được liên kết với các Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang [CCSS] cho học sinh bị khuyết tật nhận thức nặng); và
- Phần trăm học sinh đã hoàn tất thành công các khóa học đáp ứng các yêu cầu vào Trường Đại Học California (University of California) và Trường Đại Học Tiểu Bang California (California State University), hoặc các khoá kỹ thuật học nghề hoặc chương trình học tập

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Văn Chương Anh Ngữ/Đọc Viết (ELA) và Môn Toán cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng hoặc Vượt Qua Các Tiêu Chuẩn của Tiểu Bang					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2015-16	2016-17	2015-16	2016-17	2015-16	2016-17
Văn Chương Anh Ngữ/ Đọc Viết (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	53	51	61	63	48	48
Toán (lớp 3 đến lớp 8 và lớp 11)	26	25	38	39	36	37

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong ELA theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2016–17)**

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi Danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	463	413	89,2	50,61
Nam	231	199	86,15	50,75
Nữ	232	214	92,24	50,47
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	--	--	--	--
Người Mỹ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản	--	--	--	--
Người Gốc Á Châu	179	171	95,53	61,99
Người Phi Luật Tân	15	11	73,33	63,64
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	250	214	85,6	40,65
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương				
Người Da Trắng	11	10	90,91	70
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc				
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó	312	279	89,42	48,75
Người Học Tiếng Anh	154	132	85,71	15,15
Học Sinh Khuyết Tật	31	22	70,97	0
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi ELA bao gồm Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thăm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thăm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích.

**Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Môn Toán theo Nhóm Học Sinh
Lớp Ba đến Lớp Tám và Lớp Mười Một (Năm Học 2016–17)**

Nhóm Học Sinh	Tổng Ghi danh	Số Học Sinh Đi Thi	Phần Trăm Đi Thi	Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua
Tất Cả Các Học Sinh	465	427	91,83	25,24
Nam	232	206	88,79	27,94
Nữ	233	221	94,85	22,73
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	--	--	--	--
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản Địa	--	--	--	--
Người Gốc Á Châu	179	177	98,88	47,46
Người Phi Luật Tân	15	11	73,33	18,18
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	252	222	88,1	6,85
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương				
Người Da Trắng	11	10	90,91	40
Người mang Hai hoặc Nhiều Chủng Tộc				
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó	313	287	91,69	24,3
Người Học Tiếng Anh	155	142	91,61	13,38
Học Sinh Khuyết Tật	31	23	74,19	0
Học Sinh Được Nhận Dịch Vụ Giáo Dục dành cho Di Dân				
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ				

Ghi chú: Kết quả kỳ thi môn toán bao gồm Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn và CAA. “Phần Trăm Đáp Ứng hoặc Vượt Qua” được tính bằng cách lấy tổng số học sinh đáp ứng hoặc vượt qua tiêu chuẩn của Thẩm Định Tổng Kết Cân Bằng Thông Minh Hơn cộng với tổng số học sinh đáp ứng tiêu chuẩn của CAA chia cho tổng số học sinh tham gia cả hai thẩm định.

Ghi chú: Hai dấu gạch ngang (--) xuất hiện trong bảng khi số học sinh là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Ghi chú: Số học sinh đi thi bao gồm tất cả các học sinh tham gia kỳ thi bất kể có nhận được điểm số hay không; tuy nhiên số học sinh đi thi không phải là số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích. Chỉ các học sinh có điểm số được dùng để tính phần trăm cấp thành tích..

Kết Quả Kỳ Thi CAASPP trong Khoa Học cho Tất Cả Các Học Sinh

Môn học	Phần Trăm Học Sinh Đạt Điểm ở Mức Khá hoặc Giỏi					
	Trường		Khu Học Chánh		Tiểu Bang	
	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16	2014-15	2015-16
Khoa Học (các lớp 5, 8, và 10)	39	37	50	49	60	56

Ghi chú: Kết quả kỳ thi khoa học bao gồm Kỳ Thi Tiêu Chuẩn California (California Standards Test - CST), Thẩm Định Thay Đổi California (California Modified Assessment - CMA), và Thẩm Định Thành Tích Học Tập Thay Thế của California (CAPA) ở các lớp năm, tám, và mười.

Ghi chú: Không cho thấy điểm số khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh.

Lưu ý: Không có sẵn dữ liệu 2016-17. Sở Giáo Dục California đang phát triển một thẩm định khoa học mới dựa trên Tiêu chuẩn Khoa học Thế hệ Mới cho Trường Công California (CA NGSS). Kiểm tra Khoa học California (CAST) mới được thi điểm vào mùa xuân năm 2017. CST và CMA cho Khoa học sẽ không còn được tổ chức nữa

Chương Trình Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2016–17)

Trường trung học của chúng tôi cung cấp các khóa học để giúp học sinh chuẩn bị sẵn sàng cho thế giới công việc. Các khóa học giáo dục kỹ thuật nghề nghiệp này (CTE, trước đây được gọi là giáo dục dạy nghề) dành cho tất cả học sinh. Đại diện

chính của ủy ban tư vấn CTE của học khu là Timothy Nguyen, người sẽ làm việc với các đại diện của các ngành sau: Nghệ Thuật, Truyền Thông và Giải Trí, Xây Dựng và Công Trình, thương mại, kinh doanh và tài chính, giáo dục, phát triển trẻ em và dịch vụ gia đình, kỹ thuật và kiến trúc, khoa học sức khỏe và công nghệ y tế, nhà hàng-khách sạn, du lịch và giải trí, bán hàng tiếp thị và dịch vụ, dịch vụ công cộng và vận tải.

Các chương trình của Andrew P. Hill phù hợp với ngày giảng dạy, được tổ chức theo khóa học chính, khóa học tự chọn hoặc khóa học bổ sung được cung cấp sau giờ học cùng với trường cao đẳng cộng đồng ở địa phương. Nhiều khóa học trong số này được lồng ghép vào chương trình giảng dạy ở những học viện lớn hơn với các nhóm giáo viên thường xuyên gặp gỡ để xem xét sự tiến bộ của học sinh và hỗ trợ những học sinh đang gặp khó khăn cũng như đánh giá sự tiến bộ của học sinh trong suốt chương trình.

Các Khóa Học/Chương Trình bao gồm:

Dịch Vụ Sức Khỏe & Nhân Sinh:

Health Science Prep (Nhập Môn Khoa Học Chăm Sóc Sức Khỏe)

Elements of Nursing (Điều Dưỡng)

Pharmacy Clerk (Dược Sĩ)

Medical Terminology (Công Nghệ Y Khoa)

Certified Nursing Assistant (Trợ Lý Điều Dưỡng)

Personal & Community Health (Sức Khỏe Cá Nhân & Cộng Đồng)

Đa Phương Tiện:

Multimedia 1 (Đa Phương Tiện 1)

Multimedia 2 (Đa Phương Tiện 2)

Digital Photo 1 (Ảnh Kỹ Thuật Số 1)

Multimedia 3 (Đa Phương Tiện 3)

Dịch Vụ Gia Đình và Người Tiêu Dùng:

Nutrition/Health/Foods (Dinh Dưỡng/Sức Khỏe/Thực Phẩm)

International Cuisine (Ẩm Thực Thế Giới)

Early Childhood (Giáo Dục Sớm)

Bên cạnh đó, học sinh có thể đăng ký tham gia các khóa học tại Trung Tâm Giáo Dục Nghề Nghiệp Kỹ Thuật Silicon Valley (SVCTEC), nơi họ có thể ghi danh vào nhiều chương trình khác nhau, bao gồm nhưng không giới hạn ở Khoa Học Pháp Lý, Kỹ Thuật Thú Y và Sửa Chữa Thân Vỏ Ô Tô.

Kết quả có thể đánh giá của chúng tôi bao gồm điểm của học sinh, tỷ lệ được nhận vào trường cao đẳng đại học, điểm CST, điểm SBAC, tỷ lệ đạt CAHSEE, tỷ lệ được giữ lại của học sinh, tỷ lệ tốt nghiệp và tính đủ điều kiện A-G (yêu cầu của các khóa dự bị đại học). Những kết quả này được đánh giá từng năm bởi các điều phối viên chương trình nhằm đánh giá tỷ lệ thành công của các chương trình.

Tham Gia Giáo Dục Kỹ Thuật Nghề Nghiệp (Năm Học 2016–17)

Tiêu Chuẩn Đo Lường	Tham Gia Chương Trình CTE
Số Học Sinh Tham Gia CTE	125
Phần Trăm Học Sinh Hoàn Tất một Chương Trình CTE và Có Bằng Tốt Nghiệp Trung Học	73%
Phần Trăm Khóa Học CTE Được Sắp Xếp Theo Trình Tự hoặc Chuyển Tiếp Giữa Trường Học và Các Cơ Sở Giáo Dục Sau Trung Học Cơ Sở	10%

Các Khóa Học Chuẩn Bị để Vào Trường Đại Học California (UC) và/hoặc Trường Đại Học Tiểu Bang California (CSU)

Tiêu Chuẩn Đo Lường Khóa Học UC/CSU	Phần Trăm
Các Học Sinh Năm Học 2016–17 Ghi Danh vào Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào	98,25
Các Học Sinh Tốt Nghiệp Năm Học 2015–16 Đã Hoàn Thành Tất Cả Các Khóa Học Bắt Buộc để Vào UC/CSU	36,78

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Kết Quả Học Tập Khác của Học Sinh (Ưu Tiên 8):

- Kết quả học tập của học sinh trong lĩnh vực môn học giáo dục thể chất.

Kết Quả Kiểm Tra Sức Khỏe Thân Thể California (Năm Học 2016–17)

Cấp Lớp	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Bốn trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Năm trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe	Phần Trăm Học Sinh Đáp Ứng Sáu trên Sáu Tiêu Chuẩn Sức Khỏe

Ghi chú: Tỷ lệ phần trăm không được tính khi số học sinh đi thi là mười em trở xuống, vì số học sinh trong hạng mục này quá nhỏ không thể chính xác được về thống kê hoặc để bảo vệ quyền riêng tư của học sinh..

C. Tham Gia

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Phụ Huynh (Ưu Tiên 3):

- Các nỗ lực của khu học chánh nhằm tìm kiếm ý kiến đóng góp từ phía phụ huynh trong việc đưa ra quyết định cho khu học chánh và mỗi địa điểm trường.

Cơ Hội Tham Gia cho Phụ Huynh (Năm Học 2017–18)

Andrew P. Hill có một Chuyên gia Kết nối Cộng Đồng và Phụ Huynh – cô Rita Luna và một người chuyên Liên lạc với Cộng đồng – cô Mai Đoàn để hỗ trợ phụ huynh và các bên liên quan tham gia tích cực vào các hoạt động của trường. Cô Luna và cô Đoàn tổ chức rất nhiều các nhóm phụ huynh hàng tháng như Ủy Ban Tư Vấn dành cho Người Học Tiếng Anh (ELAC), Cà phê với Hiệu trưởng và Ủy ban Đánh giá (ARC). Cả hai đều hỗ trợ Phòng Tư vấn cung cấp thông tin cho phụ huynh ở hai cấp lớp hàng đêm, tổ chức tám buổi họp để xem xét các mục tiêu nhằm chuẩn bị cho tất cả học sinh vào cao đẳng và giúp các em định hướng nghề nghiệp. Phụ huynh có thể liên lạc với cô Luna tại Văn phòng Hiệu trưởng theo số (408)347-4294 và với cô Đoàn theo số (408) 347-4174.

Andrew P. Hill cam kết để phụ huynh tham gia vào quy trình ra quyết định của nhà trường. Hội Đồng Nhà Trường Andrew Hill là cơ quan quản trị chính trong khuôn viên trường. Ủy ban bao gồm phụ huynh, thành viên cộng đồng, học sinh, quản trị, nhân viên được chứng nhận và các nhân viên được phân loại. Cơ quan này có trách nhiệm phân bổ các nguồn ngân sách có mục đích cụ thể tại nhà trường theo đúng các mục tiêu của nhà trường được xác định trong Kế Hoạch Riêng nhằm giúp Học sinh đạt Thành tích. Chức năng chính của Hội Đồng là hỗ trợ các học sinh thiết thời về mặt kinh tế-xã hội, học sinh có nhu cầu đặc biệt và những Người Học Tiếng Anh trong trường. Quý vị có thể liên lạc với người liên lạc của nhóm này là Hiệu Trưởng nhà trường theo số (408) 347-4110.

Ủy Ban Tư Vấn dành cho Người Học Tiếng Anh (ELAC) là một cơ quan quản trị khác bao gồm các phụ huynh và học sinh được bầu chọn để hỗ trợ những Người Học Tiếng Anh tại trường. Cha mẹ của Người Học Tiếng Anh họp mỗi tháng một lần để thảo luận nhiều chủ đề khác nhau liên quan đến những quyết định giáo dục của tiểu bang, học khu, và nhà trường. Các cuộc họp này được tổ chức và phụ trách bởi Chuyên gia Kết nối Cộng Đồng và Phụ Huynh – cô Rita Luna cho nhóm nói tiếng tây Ban Nha và người chuyên Liên lạc với Cộng đồng – cô Mai Đoàn cho nhóm nói tiếng Việt. Người liên lạc của tổ chức này là Phó Hiệu Trưởng nhà trường, APED Gilbert Rodriguez, theo số (408)347-4130.

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Sự Tham Gia của Học Sinh (Ưu Tiên 5):

- Tỷ lệ bỏ học trung học; và
- Tỷ lệ tốt nghiệp trung học

Tỷ Lệ Bỏ Học và Tỷ Lệ Tốt Nghiệp (Tỷ Lệ Đoàn Hệ Bốn Năm)

Chỉ Báo	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Tỷ Lệ Bỏ Học	16,1	17,1	13,1	12	11,7	10	11,5	10,7	9,7

Chỉ Báo	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16	2013-14	2014-15	2015-16
Tỷ Lệ Tốt	78,88	79,26	82,72	82,86	83,03	85	80,95	82,27	83,77

Hoàn Thành Các Yêu Cầu Tốt Nghiệp Trung Học – Khóa Tốt Nghiệp năm 2016 (Tỷ Lệ Một Năm)

Nhóm Học Sinh			
	Trường	Khu Học Chánh	Tiểu bang
Tất Cả Các Học Sinh	78,8	83,9	87,1
Người Da Đen hoặc Người Hoa Kỳ Gốc Phi	70,0	83,5	79,2
Người Hoa Kỳ Bản Địa hoặc Người Alaska Bản		79,0	80,2
Người Gốc Á Châu	96,1	94,0	94,4
Người Phi Luật Tân	91,7	93,3	93,8
Người Gốc Tây Ban Nha hoặc La-tinh	68,5	75,6	84,6
Người Hạ Uy Di Bản Địa hoặc Người Các Đảo Thái Bình Dương	100,0	93,8	86,6
Người Da Trắng	79,0	91,0	91,0
Người mang Hai hoặc Nhiều Chung Tộc	100,0	87,1	90,6
Người có Hoàn Cảnh Kinh Tế Xã Hội Khó Khăn	78,4	79,7	85,5
Người Học Tiếng Anh	42,0	48,6	55,4
Học Sinh Khuyết Tật	58,8	60,1	63,9
Thanh Thiếu Niên được Chăm Sóc Giám Hộ			

Ưu Tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường

SARC cung cấp thông tin sau đây liên quan đến ưu tiên của Tiểu Bang: Không Khí Nhà Trường (Ưu Tiên 6):

- Tỷ lệ học sinh bị đình chỉ;
- Tỷ lệ học sinh bị đuổi học; và
- Các tiêu chuẩn đo lường khác của địa phương về cảm giác an toàn

Đình Chỉ và Đuổi Học

Tỷ Lệ	Trường			Khu Học Chánh			Tiểu bang		
	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17	2014-15	2015-16	2016-17
Đình Chỉ									
Đuổi Học									

Kế Hoạch An Toàn Trường Học (Năm Học 2017–18)

Kế hoạch An Toàn Học Đường 2016-2017 do Ủy Ban Nhóm An Toàn lập ra đã được Hội Đồng Nhà Trường và Hội Đồng Quản Trị Học Khu Trung Học East Side Union xem xét và chấp thuận.

Kế hoạch an toàn là toàn diện, khả thi, và liên tục: Quy trình cho chính sách về Hành Vi của chúng tôi, các Nguyên tắc và quy định, các Quy trình cho diễn tập về an toàn/trường hợp khẩn cấp, chính sách về việc Đi học muộn, chính sách về việc Đến lớp, quy trình Giới thiệu đều phù hợp với các nội dung tương ứng trong Chính Sách của Học Khu Trung Học East Side Union. Ngoài ra, Trường Trung Học Andrew Hill trong mười năm qua đã thực hiện một Chính Sách Đồng Phục tại trường. Kế hoạch cũng có các mục tiêu an toàn hàng năm do các học sinh, nhân viên, và cha mẹ đề ra. Các mục tiêu cho Kế Hoạch An Toàn Học Đường 2015-2016 là:

- 1) Đến Tháng Một, 2017 100% nhân viên sẽ báo cáo các vụ việc về bắt nạt và quấy rối, do tự mình quan sát hay được báo cáo lại.

2) Đến Tháng Một năm 2017, sẽ giảm 10% số vụ việc liên quan đến sử dụng ma túy, thuốc lá và rượu trước, sau, và trong giờ học.

3) Đến Tháng Một năm 2017 sẽ giảm 20% số vụ việc liên quan đến EC 48900 (k) (cản trở các hoạt động của trường hay cố tình coi thường thẩm quyền hợp lệ).

Kế hoạch nêu cụ thể các quy trình, hệ thống và thủ tục trong trường hợp xảy ra tất cả hay bất kỳ tình huống khẩn cấp nào. Kế Hoạch An Toàn và các thủ tục diễn tập được đưa ra xem xét trong năm với tất cả các nhân viên. Tất cả các cuộc diễn tập được thực hiện hai lần một năm và các kết quả được phổ biến cho nhân viên. Các cảnh báo về an toàn được phổ biến tới tất cả các nhân viên trong năm học nếu cần thiết.

Các Thành Viên của Nhóm An Toàn tham dự các cuộc họp của Nhóm Công Tác Phòng Chống Băng Nhóm của Thị Trường Thành Phố San Jose và các cuộc họp An Toàn Khu Vực 8 được tổ chức hàng tháng. Các cuộc họp này có đại diện từ các cơ quan cộng đồng và các trường theo tuyến ở địa phương, và cho chúng tôi thêm cơ hội tìm kiếm và phối hợp các dịch vụ hỗ trợ bổ sung cho học sinh của chúng tôi.

Bởi vì các nhân viên của chúng tôi cam kết hỗ trợ học sinh toàn diện, chúng tôi tiếp tục cung cấp các dịch vụ ngoài học thuật. Các nguồn lực Đa Dịch Vụ cho Học Sinh của chúng tôi được một nhân viên xã hội toàn thời gian, có giấy phép thực hiện điều phối. Chúng tôi hợp tác với các tổ chức cộng đồng để cung cấp các dịch vụ này miễn phí ngay tại trường. Các loại dịch vụ được cung cấp phản ánh nhu cầu của số học sinh hiện tại của chúng tôi.

D. Thông Tin Khác của SARC

Thông tin trong mục này phải có trong SARC nhưng không được bao gồm trong các ưu tiên của tiểu bang đối với LCFF.

Chương Trình Can Thiệp của Liên Bang (Năm Học 2017-18)

Chỉ Báo	Trường	Khu Học Chánh
Tình Trạng Cải Tiến Chương Trình	Theo PI	Theo PI
Năm Đầu Tiên Cải Tiến Chương Trình	2007-2008	2004-2005
Năm Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	Năm 5	Năm 3
Số Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	15
Phần Trăm Trường Hiện Đang Tham Gia Cải Tiến Chương Trình	N/A	71,4

Ghi chú: Các ô có giá trị NA không yêu cầu dữ liệu..

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Tiểu Học)

Lớp Cấp	2014-15			2015-16			2016-17					
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+		1-20	21-32	33+
Mẫu Các												
Lớp Khác												

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp).

Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp và Phân Bố Số Học Sinh (Trung Học Cơ Sở)

Môn học	2014-15				2015-16				2016-17			
	Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*			Sĩ Số Trung Bình Trong Lớp	Số Lớp*		
		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+		1-22	23-32	33+
Tiếng Anh	28	11	44	25	26	22	47	4	24	26	44	2
Toán	28	12	21	23	24	13	16	6	20	11	12	
Khoa Học	30	7	22	31	29	10	32	19	28	10	39	12
Khoa Học Xã	29	10	30	30	27	10	46	12	27	16	44	9

* Số lớp cho biết có bao nhiêu lớp học trong mỗi hạng mục sĩ số (phạm vi tổng số học sinh trong mỗi lớp học). Ở cấp trung học cơ sở, thông tin này được báo cáo theo lĩnh vực môn học thay vì theo cấp lớp.

Cố Vấn Học Tập và Nhân Viên Hỗ Trợ Khác (Năm Học 2016-17)

Chức Danh	Số FTE* Được Phân cho Trường	Số Học Sinh Trung Bình trên mỗi Cố Vấn Học Tập
Cố Vấn Học Tập	5	376,6
Cố Vấn (Phát Triển Giao Tiếp/Hành Vi hoặc Nghề)	0	N/A
Giáo Viên Truyền Thông Thư Viện (Thủ Thư)	0,5	N/A
Nhân Viên Dịch Vụ Truyền Thông Thư Viện (Bán)	0	N/A
Nhà Tâm Lý Học	0	N/A
Nhân Viên Xã Hội	1	N/A
Y Tá	0	N/A
Chuyên Gia về Phát Âm/Ngôn Ngữ/Thính Giác	0	N/A
Chuyên Gia Nguồn Lực (không giảng dạy)	0	N/A
Các Chức Danh Khác	0	N/A

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Một đơn vị Tương đương Toàn Thời Gian (FTE) bằng với một nhân viên làm việc toàn thời gian; một FTE cũng có thể là hai nhân viên, trong đó mỗi người đảm trách công việc bằng 50 phần trăm công việc toàn thời gian;

Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh và Lương của Giáo Viên tại Địa Điểm Trường (Năm Tài Khóa 2015-16)

Cấp	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh			Lương Trung Bình của Giáo Viên
	Tổng Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Giới Hạn)	Chi Phí Cho Mỗi Học Sinh (Không Giới Hạn)	
Địa Điểm Trường	\$8.472	\$1.100	\$7.372	\$90.139
Khu Học Chánh	N/A	N/A	\$7.573	\$87.300
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Khu Học Chánh	N/A	N/A	-2,7	6,4
Tiểu bang	N/A	N/A	\$6.574	\$82.770
Mức Chênh Lệch Tính Theo Phần Trăm – Địa Điểm Trường và Tiểu Bang	N/A	N/A	29,9	15,8

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

Các Loại Dịch Vụ được Tài Trợ (Năm Tài Khóa 2016-17)

Trung Tâm Falcon Wings

Cung cấp hỗ trợ về mặt cảm xúc-xã hội cho tất cả học sinh, nằm tại tòa nhà Hành Chính. Tất cả học sinh đều được tiếp đón tại đây. Các em có thể tự giới thiệu hoặc nhờ nhân viên nhà trường giới thiệu để nhận dịch vụ. Các dịch vụ bao gồm những phiên gặp mặt theo nhóm và cá nhân do nhân viên xã hội thực tập hoặc tổ chức cộng đồng của chúng tôi thực hiện.

Văn Phòng Phát Triển Chuyên Môn IB

Hỗ trợ đội ngũ giáo viên của Andrew Hill thực hiện hiệu quả các chiến lược giảng dạy dựa trên nghiên cứu tại lớp học. Các giáo viên có cơ hội cộng tác với nhau để điều chỉnh phương pháp giảng dạy theo Phương Pháp Tiếp Cận Dạy và Học từ IB. Các phương pháp giảng dạy trong loạt chương trình này tập trung vào Tiêu Chuẩn Nghề Giáo Viên của California trong Quản Lý Lớp Học và Tạo Môi Trường Học Tập Hiệu Quả.

Trung Tâm Toán Học

Trung Tâm Toán Học là nơi tất cả học sinh được tiếp đón và hỗ trợ để giúp các em phát triển các kỹ năng toán học. Mục tiêu của Trung Tâm Toán Học là hỗ trợ tất cả học sinh thành thạo các kỹ năng toán học của tất cả các lớp toán.

Trung Tâm Phụ Đạo

Trung Tâm Phụ Đạo là nơi tất cả học sinh được tiếp đón và hỗ trợ để giúp các em phát triển các kỹ năng học tập sau giờ học. Học sinh được phép sử dụng Chromebook, máy in, sách giáo khoa, văn phòng phẩm trường học cũng như có thể yêu cầu hỗ trợ từ bạn dạy kèm và giáo viên tại Trung Tâm này.

Trung Tâm Đại Học và Nghề Nghiệp

Học sinh sử dụng Trung Tâm Đại Học và Nghề Nghiệp để truy cập thông tin về học bổng, các cơ hội học tập và việc làm sau khi tốt nghiệp phổ thông. Sau giờ học, học sinh có thể gặp mặt tư vấn viên đại học của CAL-SOAP để xây dựng và cập nhật các mục tiêu giáo dục sau phổ thông khả thi.

Trung Tâm Bài Tập Về Nhà và Kỹ Năng Nghiên Cứu ELD

Học sinh sử dụng trung tâm Hỗ Trợ Kỹ Năng Nghiên Cứu ELD trước hoặc sau giờ học để thực hành phát triển kỹ năng Tiếng Anh thông qua các hệ thống hỗ trợ trực tuyến.

Giáo Dục Thể Chất - Tập Tạ Sau Giờ Học

Học sinh sử dụng phòng tập tạ sau giờ học để có thêm cơ hội cải thiện sức khỏe tâm thần, cảm xúc và thể chất. Một số học sinh cũng có thể hoàn thành các bài tập bổ sung cho lớp Giáo Dục Thể Chất trong thời gian này.

Chương Trình Ăn Tối Sau Giờ Học

Dịch Vụ Đồ Ăn cung cấp bữa ăn miễn phí cho bất kỳ học sinh nào có nhu cầu trong thời gian ngay sau tiết học cuối cùng. Mọi học sinh ở lại khuôn viên trường để làm dự án, làm bài tập về nhà, họp câu lạc bộ và tham gia các trung tâm liệt kê ở trên đều đủ điều kiện nhận đồ ăn miễn phí.

Lương Giáo Viên và Nhân Viên Hành Chính (Năm Tài Khóa 2015–16)

Hạng Mục	Số Tiền của Khu Học Chánh	Mức Trung Bình của Tiểu Bang Dành Cho các Khu Học Chánh Trong Cùng Hạng Mục
Lương Khởi Điểm của Giáo Viên	\$54.131	\$50.221
Mức Lương Trung Bình của Giáo Viên	\$88.881	\$83.072
Mức Lương Cao Nhất của Giáo Viên	\$109.686	\$104.882
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Tiểu Học)		
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học Cơ Sở)		\$128.094
Mức Lương Trung Bình của Hiệu Trưởng (Trung Học)	\$145.985	\$146.114
Mức Lương của Giám Đốc Khu Học Chánh	\$273.721	\$226.121
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Giáo Viên	36%	34%
Phần Trăm Ngân Sách dành để Trả Lương Nhân Viên Hành Chánh	4%	5%

Để có thông tin chi tiết về mức lương, xem trang Web về Lương Bổng & Quyền Lợi Được Xác Nhận của CDE tại <http://www.cde.ca.gov/ds/fd/cs/>.

Các Khóa Học Nâng Cao (AP) (Năm Học 2016–17)

Môn học	Số Các Khóa Học AP được Cung Cấp*	Phần Trăm Học Sinh Tham Gia các Khóa Học AP
Khoa Học Máy Tính		N/A
Tiếng Anh		N/A
Mỹ Thuật và Nghệ Thuật Trình Diễn		N/A
Ngoại Ngữ	2	N/A
Toán	2	N/A
Khoa Học		N/A
Khoa Học Xã Hội	1	N/A
Tất Cả Các Khóa Học	5	13,4

Ghi chú: Các ô ghi N/A không yêu cầu dữ liệu.

* Trường học có tối thiểu một học sinh đăng ký khóa học.

Phát Triển Chuyên Môn

Các cơ hội phát triển chuyên môn dành cho nhân viên rất đa dạng và có liên kết rõ ràng và thống nhất với các tiêu chuẩn của tiểu bang, các mục tiêu của học khu, các giá trị cốt lõi của nhà trường. Các nhân viên của Andrew Hill tham gia vào các cơ hội này trong năm học và cả trong hè. Trường của chúng tôi có một chương trình mạch lạc và toàn diện để phát triển chuyên môn; đây là chương trình dựa trên dữ liệu và trực tiếp gắn liền với công tác dạy và học. Giáo viên và nhân viên không những tham gia vào các cơ hội phát triển chuyên môn trong trường mà còn tận dụng nhiều cơ hội phát triển chuyên môn ở Học Khu. Ngoài ra, nhiều giáo viên còn tham gia các lớp học phát triển chuyên môn ở các trường cao đẳng và đại học ở địa phương và tham gia các buổi hội thảo của Văn Phòng Giáo Dục của Hạt Santa Clara. Các giáo viên mới khởi nghiệp được hỗ trợ thông qua BTSA, chương trình định hướng cho giáo viên mới và các Huấn Luyện Viên Hướng Dẫn của học khu. Những giáo viên mới vào làm được hỗ trợ thông qua Đào Tạo Nhập Môn, định hướng giáo viên mới và Tập Huấn Giảng Dạy tại học khu.

Để đảm bảo chu kỳ cải tiến liên tục, hoạt động phát triển chuyên môn được cá nhân hóa nhằm giải quyết nhu cầu của tất cả các giáo viên bộ môn, nhân viên và quản trị viên. Các hoạt động phát triển chuyên môn dành cho giáo viên phản ánh phương pháp thực hành tốt nhất và cung cấp các cơ hội cho nhân viên tuân thủ Tiêu Chuẩn Cốt Lõi Chung của Tiểu Bang. Các giáo viên và nhân viên tham gia vào hoạt động phát triển chuyên môn phù hợp với lĩnh vực cá nhân và chương trình của học khu ở nhiều cấp độ. Ở cấp trường, hoạt động phát triển chuyên môn được cơ cấu hàng tuần để tập trung vào các mục tiêu trong toàn trường, các nhóm giảng dạy liên ngành cho những người học chuyên môn và các nhóm người học chuyên môn thuộc các phòng ban. Các cuộc họp cộng tác tại Andrew Hill sẽ được tổ chức trong các bối cảnh khác nhau: họp toàn bộ các nhân viên, họp phòng ban, họp bộ môn và họp hướng nghiệp/chương trình.

Ủy ban Phát triển Chuyên môn Andrew Hill đã lên Kế hoạch Nâng cao Chuyên môn cho năm học 2016-17, theo đó sẽ tập trung vào chương trình Middle Years trong khuôn khổ Chương trình Tú tài Quốc tế (IB). Sau khi xem xét dữ liệu chương trình IB, ủy ban đã đưa ra quyết định nhằm tăng số lượng học sinh có khả năng thi IB bằng cách tập trung vào các kỹ năng cần thiết bắt đầu từ lớp chín. Giáo viên và nhân viên sẽ tham gia các buổi đào tạo on-site và off-site trong suốt năm học. Một lịch chuồng Phát triển Chuyên môn Đặc biệt sẽ được sử dụng trong năm học 2017-18 để cung cấp thêm hai tiếng đào tạo on-site mỗi tuần trong Ngày thứ Năm Cộng tác. Việc nâng cao chuyên môn sẽ tập trung vào thiết lập các chuyên mục đặc biệt riêng cho từng phòng để sử dụng trong các bài tập thông thường, chúng sẽ được các nhân viên dùng để tìm ra chiến lược nâng cao trình độ kỹ năng cho học sinh. Mục tiêu cho năm 2017-18 cho mỗi phòng là có một đề mục theo Chương trình Middle years bốn phần dựa trên bốn bài tập và có chấm điểm vào cuối năm. Ngoài ra, mỗi phòng sẽ gửi ít nhất một thành viên tham gia các hội thảo về Chương trình Middle years tổ chức off-site vào năm nay, số lượng các buổi hội thảo này sẽ tăng theo từng năm.